

KINH BÁCH THIÊN TỤNG ĐẠI TẬP  
BÀI TÁN ĐỊA TẠNG BỒ TÁT THỈNH HỎI PHÁP THÂN

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty\_Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh\_Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ\_Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí\_Chùa Đại Hưng Thiện\_Tam Tạng Sa Môn BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch

Việt dịch: HUYỀN THANH

\_Quy mệnh lễ **Pháp Thân** (Dharma-kāya)

Trụ ở các hữu tình

Ấy do không biết khắp

Luân hồi ở ba Hữu (ba cõi)

Tính ấy tức sinh tử

Khi **tịnh** lại cũng thế

\_Thanh tịnh là **Niết Bàn** (Nirvāṇa)

Cũng tức là **Pháp Thân** (Dharma-kāya)

Ví như sữa xen tạp

Chẳng thể được **Đề Hồ** (sarpirmaṇḍa)

Như phiền não (Kleśa) xen tạp

Chẳng thể thấy **Pháp Giới** (Dharma-dhātu)

\_Ví như sữa sạch xong

Bơ tinh diệu không dơ

Như sạch phiền não ấy

Pháp Giới rất thanh tịnh

Như đèn trong bình ấy

Ánh sáng không chỗ có (ánh sáng không thể chiếu ra ngoài)

Như trong bình phiền não

**Pháp Giới** (Dharma-dhātu) chẳng chiếu sáng

\_Để mỗi thứ một bên

Nếu bình ấy thủng lỗ

Do mỗi thứ một bên

Ánh sáng chiếu ra ngoài

Dùng chày **Tam Ma Địa** (Samādhi)

Phá hoại bình phiền não

Trần đầy ở hư không

Ánh sáng chiếu khắp cả

\_Pháp Giới (Dharma-dhātu) cũng chẳng sinh

Cũng chưa từng hoại diệt

Tất cả Thời chẳng nhiễm

Đầu, giữa thường không dơ

Ví như **Phệ Luru Ly** (Vaiḍurya)

Thời luôn rất sáng tỏ

Dùng hàm đá che lấp

Ánh sáng ấy chẳng chiếu

Như vậy, phiền não che

**Pháp Giới** (Dharma-dhātu) diệu thanh tịnh  
 Chẳng chiếu nơi sinh tử  
 Sáng tỏ ở **Niết Bàn** (Nirvāṇa)  
 \_Có **Tính** (hữu tính) nếu có công  
 Liền nhìn thấy vàng thật (chân kim)  
 Không **Tính** (vô tính) nếu có công  
 Mệt nhọc, không đạt được  
 Như trấu trùn bên trên  
 Chẳng gọi là lúa gạo  
 Phiền não trùn bên trên  
 Cũng chẳng gọi là **Phật** (Buddha)  
 Nếu được lia vỏ trấu  
 Hiện hiện rõ lúa gạo  
 Xa lia nơi phiền não  
**Pháp Thân** (Dharma-kāya) được hiển hiện  
 \_Thế Gian lấy ví dụ  
 Cây chuối không thật bền  
 Mà có quả *trinh thật*  
 Ăn, vị như **Cam Lộ** (Amṛta)  
 Như sinh tử không thật  
 Lưu chuyển biển phiền não  
 Quả ấy tức **Phật Thể**  
 Cam Lộ cho Hữu Thí  
 Như vậy với các loại  
 Tương tự sinh Quả ấy  
 Không **Chủng** (gieo trồng) cũng không Quả  
 Bạc Trí ắt chẳng tin  
 Hạt giống tức Tính ấy  
 Nơi các Pháp nương tựa  
 Thứ tự nếu hay Tịnh  
 Đạt được, thành **Phật Vị**  
 \_Nhật Nguyệt thường không dơ  
 Đem năm thứ ngăn che  
 Mây, sương với nhóm khói  
 Tay **La Hầu** (Rāhu) với bụi  
 Như vậy ánh sáng Tâm  
 Ngăn che bởi **năm cấu** (pañca āvaraṇāni: năm sự ngăn che)  
**Tham ái** (rāga-āvaraṇa), **giận** (pratigha-āvaraṇa), **ngủ mê** (styāna-middha-  
 āvaraṇa)  
**Trạo cử** (auddhatya-kaukṛtya-āvaraṇa) và **nghi ngờ** (vicikitsā-āvaraṇa)  
 Như lửa tẩy áo ấy  
 Mọi thứ dơ, chẳng sạch  
 Nếu ném vào trong lửa  
 Đốt dơ, chẳng đốt áo  
  
 \_**Không loại** (các loại nói về Tính Không), các **Khế Kinh** (Sūtra)  
 Hết thầy Như Lai nói  
 Tất cả chặt phiền não  
 Chưa từng hoại Tính ấy

Ví như đất dưới nước  
 Thường trụ mà thanh tịnh  
 Trí ẩn nơi phiền não  
 Thanh tịnh lại cũng thế  
 Pháp Giới cũng **Phi Ngã** (chẳng phải cái Ta)  
 Chẳng nữ cũng chẳng nam  
 Xa lìa tất cả Chấp  
 Làm sao phân biệt **Ngã**?  
 Các pháp không chỗ dính  
 Nam nữ chẳng thể có  
 Tham, mù điều phục nên  
 Hiện bày tướng nam nữ  
 \_ **Vô Thường** (anitya), **Khổ** (Duhkha), **Không Tính** (sūnyatā)  
 Tâm *Tịnh Lự* (Dhyāna:Suy tư tu) có ba  
 Tâm Tối Thắng *Tịnh Lự*  
**Các pháp không Tự Tính**  
 Như bào thai chứa con  
 Có nhưng mà chẳng hiện  
 Như phiền não ngăn che  
 Phật thật không thể thấy  
 \_ Phân biệt có bốn loại  
**Đại** (mahā-bhūtāni) đã sinh, tạo ra  
 Đại Nguyện của chư Phật  
**Không chỗ có** (ākimcanya:Vô sở hữu), **không Tướng** (animitta:Vô Tướng)  
 Tự giác tương ứng nên  
 Chư Phật thường **Pháp Tính** (Dharmatā)  
 Như nói thỏ có sừng  
 Phân biệt mà chẳng có  
 Như vậy tất cả Pháp  
 Phân biệt chẳng thể được  
 \_ Phân tích như bụi nhỏ  
 Phân biệt chẳng thể được  
 Như đầu, cuối cũng thế  
 Trí làm sao phân biệt  
 Như vậy hòa hợp sinh  
 Hòa hợp cũng diệt hoại  
 \_ Một pháp tự chẳng sanh  
 Vì sao ngu phân biệt?  
 Thỏ, bò: hai sừng dụ  
 Đây tên tướng **Biến Kế**  
 Y trụ ở **Trung Đạo** (madhyamā-pratipad)  
 Như **Pháp Tính** (Dharmatā) **Thiện Thệ** (Sugata: Bạc đi đến nẻo lành)  
 Như trăng và tinh tú  
 Hiện ở bình nước trong  
 Ảnh tượng mới hiển hiện  
 Tướng **Viên Thành** như vậy  
 Đầu, giữa cũng là thiện  
 Luôn luôn chẳng lừa dối  
 \_ Không có năm loại Ngã

Phân biệt Ngã thế nào?  
 Ví như nước lúc nóng  
 Nên gọi là **nước nóng** (nhiệt thủy)  
 Thế thời lúc để lạnh  
 Liền gọi là **nước lạnh** (lãnh thủy)  
 Lưới phiền não che lấp  
 Thế thời gọi là **Tâm**  
 Nếu lia phiền não ấy  
 Liền gọi là **Đẳng Giác**  
 \_ **Nhãn Thức** (cakṣur-vijñāna) duyên với Sắc (Rūpa)  
 Ảnh tượng rất trong sạch  
 Chẳng sinh cũng chẳng diệt  
 Pháp Giới không hình tướng  
 \_ **Nhĩ Thức** (śrotra-vijñāna) duyên với **tiếng** (Śabda: thanh)  
 Trong sạch biết ba loại  
 Dùng *tự phân biệt* nghe  
 Pháp Giới không hình tướng  
 \_ **Mũi** (ghrāṇa) y theo mùi (gandha) mà ngủ  
 Không màu cũng không hình  
**Tỵ Thức** (ghrāṇa-vijñāna) là **Chân Như** (Tathatā)  
 Pháp Giới ứng phân biệt  
 \_ Tụ Tính **Thiệt Giới** (Jihvā-dhātu) rỗng (Śūnya: không)  
 Tính **Vị Giới** (Rasa-dhātu) xa lia  
 Không dựa (vô y) cũng không biết (vô thức)  
 Vì Tụ Tính Pháp Giới  
 \_ Tụ Tính **Thân** (kāya) trong sạch  
 Tượng đã **chạm** (xúc: sparśa) hòa hợp  
 Xa lia chỗ đã duyên  
 Ta nói là Pháp Giới  
 \_ Các Pháp (dharma) **Ý** (manas) cùng tột  
 Liền phân biệt **năng sở**  
 Pháp Giới không Tụ Tính  
 Pháp Giới mà phân biệt  
 \_ Hay thấy, nghe rồi ngủ  
 Là **Vị** (Rasa) với tiếp chạm (xúc: sparśa)  
 Pháp Du Già (Yoga-dharma) là biết  
 Tượng **Viên Thành** như vậy  
 \_ Mắt (Cakṣuḥ), tai (Śrotra) cùng với mũi (Ghrāṇa)  
 Lưỡi (Jihva), thân (Kāya) với Mạt Na (Manas: Ý)  
 Sáu xứ (Ṣaḍāyatana) đều trong sạch  
 Tượng việc ấy như vậy  
 \_ Tâm thấy có hai loại  
 Thế Gian, Xuất Thế Gian  
 Chấp Ngã bị lưu chuyển  
 Tự giác là Chân Như  
 \_ Không tận là Niết Bàn  
 Nếu hết Tham (Rāga) với Si (moha)  
 Hiểu ấy là **Phật Thể**  
 Nơi hữu tình qui y

\_ Tất cả ở thân này  
 Có Trí với không Trí  
 Cột buộc, tự phân biệt  
 Do **ngộ** (bùng tỉnh) được giải thoát  
 \_ Bồ Đề (Bodhi) chẳng xa, gần  
 Chẳng đến cũng chẳng đi  
 Hoại diệt với hiển hiện  
 Ở lưới phiền não này  
 \_ Nói ở mọi Khế Kinh  
 Trụ nơi mình, suy nghĩ  
 Chiêu, dùng đèn Trí Tuệ  
 Liền được **Tối Thắng Tịch**  
 \_ Bồ Đề chẳng tưởng xa  
 Cũng không tưởng sát gần  
 Ảnh tượng sáu cảnh đó  
 Đều do biết như vậy  
 \_ Như nước hợp với sữa  
 Đồng để trong một vật  
 Ngỗng uống hết sữa ấy  
 Nước kia lại như thường  
 Như vậy phiền não tạp  
**Trí** (Jñāna) để tại một vật  
 Bạc Du Già uống **Trí**  
 Vứt bỏ nơi phiền não  
 \_ Như vậy **Ngã** (ātma), **Ngã Chấp** (ātma-grāha)  
 Cho đến **Sở Thủ Chấp** (grāhya)  
 Nếu thấy hai **Vô Ngã** (anātman)  
 Có **Chủng** (hạt giống) mà diệt hoại  
 \_ **Bát Niết Bàn** (Parinirvāṇa) của Phật  
 Luôn luôn sạch, không dơ  
 Người ngu phân biệt hai  
 Câu Du Già **không hai**  
 \_ Mọi loại khó hành: **Thí** (Dāna: ban cho, bố thí)  
 Dùng **Giới** (Śīla) nhiếp hữu tình  
**Nhẫn Nhục** (kṣānti) mọi tổn hại  
**Giới** tăng thành là ba  
 \_ Ở các Pháp, **Tinh Tiến** (vīrya)  
**Tĩnh Lự** (dhyāna), Tâm gia hạnh  
 Thường tập ở **Trí Tuệ** (prajñā)  
 Lại được tăng **Bồ Đề** (Bodhi)  
 \_ **Phương Tiện** (Upāya) cộng với **Tuệ** (prajñā)  
 Dùng **Nguyện** (Pranidhāna) đều thanh tịnh  
 Dùng **Lực** (Bala) khéo bền **Trí** (Jñāna)  
 Giới tăng làm bốn loại  
 \_ “*Chẳng nên lễ Bồ Tát*”  
 Đây là Thuyết rất ác  
 Chẳng gần gũi Bồ Tát  
 Chẳng sinh Pháp Thân ấy  
 \_ Tăng thêm giống cây mía

Muốn được ăn đường phèn (Thạch Mật: Phāṇita)  
 Nếu hoại giống cây mía  
 Không chỗ sinh đường phèn  
 Nếu giữ giống cây mía  
 Ba loại mới được sanh  
 Đường, bán đường (?chất có đường), đường phèn  
 Đều được sinh ở trong  
 \_ Nếu giữ **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta)  
 Có thể được ba loại  
**La Hán** (Arhat), **Duyên Giác** (Pratyeka-buddha), **Phật** (Buddha)  
 Trong đó đều được sinh  
 Như gìn giữ mầm lúa  
 Nhà nông đều nên giữ  
 Như **Thắng Giải Hạnh** (adhimokṣa-caryā) đầu  
 Như Lai (Tathāgata) đều hộ giữ  
 \_ Như **Bạch** (śukla-pakṣa: 15 ngày đầu của tháng), ngày mười lăm  
 Nhìn thấy hình vành trăng  
 Như vậy **Thắng Giải Hạnh** (adhimokṣa-caryā)  
 Ảnh hiện hình tướng Phật  
 \_ Trăng mới mọc như vậy  
 Mỗi sát na tăng dần  
 Như vậy người vào **Địa** (Bhūmi)  
 Niệm niệm thấy tăng ích  
 \_ Như **Bạch** (śukla-pakṣa: 15 ngày đầu của tháng), ngày mười lăm  
 Vành trăng được tròn đầy  
 Như vậy **Cứu Cánh Địa**  
 Pháp Thân mới được sinh  
 \_ **Thắng Giải** (adhimokṣa), ấy bền chắc  
 Thường nên ở Phật Pháp  
 Hay phát Tâm như vậy  
 Được làm **Bất Thoái Chuyển** (Avaivartika)  
 \_ Áo dơ (*Nhiễm Y*) được **Chuyển Y** (*āśraya-parivṛtti*: *chuyển bỏ nơi nương tựa của Pháp kém cõi để chúng được nơi nương dựa của Pháp trong sạch thù thắng*)  
 Được nhận làm áo sạch (*Tịnh Y*)  
 Do phần được giác ngộ  
 Gọi là **Cực Hỷ Địa** (pramuditā-bhūmi)  
 \_ Bình thường ở nhiễm ô  
 Mọi loại dơ nhóm Dục  
 Không dơ, được trong sạch  
 Gọi là **Ly Cấu Địa** (vimalā-bhūmi)  
 \_ Diệt hoại lưới phiền não  
 Chiếu diệu được lìa dơ  
 Là vô lượng ám tối  
 Gọi là **Phát Quang Địa** (prabhākarī-bhūmi)  
 \_ Thanh tịnh thường sáng tỏ  
 Xa lìa đời, tốt lành  
 Vây quanh lửa Trí Tuệ  
 Gọi là **Diệm Tuệ Địa** (arciṣmatī-bhūmi)  
 \_ Tất cả **Minh** (Vidya), công kỹ

Mọi **Tĩnh Lự** (Dhyāna) điếm tô  
 Khó thắng nơi phiền não  
 Được thắng, (gọi là) **Nan Thắng Địa** (sudurjayā-bhūmi)  
 \_ Nơi ba loại Bồ Đề  
 Nhiếp thọ khiến thành tựu  
 Sinh diệt ở sâu xa  
 Gọi là **Hiện Tiền Địa** (abhimukhī-bhūmi)  
 \_ Đạo chơi nơi lưới sáng  
 Khấp dùng **Đế Thích** (Indra) nghiêm  
 Vượt qua dòng thác Dục  
 Gọi là **Viễn Hành Địa** (dūraṅgamā-bhūmi)  
 \_ Tất cả Phật gia trì  
 Tham dự vào biển Trí  
 TỰ tại không công dụng  
**Bất Động** (acala) nơi **Ma Sứ** (Māra-ceṭa: sứ giả của loài Ma)  
 \_ Ở các **Vô Ngại Giải**  
 Du Già (Yoga) đến bờ kia  
 Nơi nói Pháp, đàm luận  
 Gọi là **Thiền Tuệ Địa** (sādhumatī-bhūmi)  
 \_ Thân dùng Trí đã thành  
 Như hư không không dơ  
 Nơi chư Phật đều giữ  
 Khấp cả như **mây Pháp** (Dharma-megha)  
 \_ **Sở Y** (āśraya) của Phật pháp  
 Hạnh Quả đều gìn giữ  
**Sở Y** đều được chuyển  
 Nên gọi là Pháp Thân  
 \_ Lìa **bất tư nghị huân**  
 Với lìa **lưu chuyển tập**  
 Như người mỗi mỗi nghĩ  
 Làm sao mà được biết  
 Cảnh vượt qua ngôn ngữ  
 Mọi Căn, chẳng phải cảnh  
 Ý Thức đã nắm giữ  
 Như hết thấy **Ngã Thể**  
 \_ Thứ tự mà gom chứa  
**Phật Tử Đại Danh Xưng**  
 Đều dùng **Trí mây Pháp** (Dharma-megha-Jñāna)  
 Nhỏ nhiệm thấy **Pháp Tính** (Dharmatā)  
 Bây giờ rửa sạch tâm  
 Vượt qua biển sinh tử  
 Ấy (người đó) dùng hoa sen lớn  
 An lập làm Tòa lớn  
 Vô lượng lá báu sáng  
 Ánh sáng báu làm Đài  
 Vô lượng ức hoa sen  
 Khấp cả làm Quyển Thuộc  
 \_ Trước dùng **mười loại Lự** (Daśa-bala)

Dùng **bốn loại Vô Úy**  
**Pháp Bất Cộng** (āveṇika-buddha-dharma) của Phật  
 Đại Tự Tại mà ngồi  
 Đều gom tất cả Thiện  
 Phước (punya) Trí (Jñāna) làm tư lương (Sambhāra)  
 Tráng tròn tại Tinh Tú  
 Tràn khắp mà vây quanh  
 Liền dùng **Phật Nhật Thủ** (Bàn tay mặt trời của Đức Phật)  
 Dùng **bảo quang** (ánh sáng báu) không dơ  
 Quán Đỉnh cho con trưởng  
 Khắp cả đều rưới rót  
 \_ Ấy (người đó) trụ Đại Du già  
 Đều thấy dùng **Thiên Nhãn** (divya-cakṣu)  
 Vô minh quấy rối đời  
 Ác gom khổ, sợ hãi  
 Dạng như màu sáng vàng  
 Từ **Ánh sáng Du Già**  
 Ấy bị **Vô Trí** (Không biết) che  
 Được mở cửa Vô Minh  
 Dùng Phước Trí cảm, chiêu  
 Đắc được Đỉnh không chấp  
 Từ duyên mà viên tịch  
 Tâm được đều biến hóa  
 \_ Các Pháp không Tự Tính  
 Tự Tính ở cảnh giới  
 Bỏ Tát Vương khéo thấy  
 Pháp Thân *diệu vô cấu* (Màu nhiệm không dơ bản)  
 Đều dùng thân không dơ  
 An trụ ở biển Trí  
 Liền làm lợi chúng sinh  
 Như ngọc Ma Ni khéo  
 \_ Tất cả bậc Du Già  
 Đại Du Già Tự Tại  
 Ảnh Phật đều biến hóa  
 Tràn khắp mà tuôn ra  
 \_ Hoặc đang có tám tay  
 Ba mắt, thân rực sáng  
 Đều là **Du Già Vương**  
 Tràn khắp mà tuôn ra  
 Đều dùng *tay Từ Bi*  
 Thăng hỷ, cầm cây cung  
 Bắn, dùng *tên Bát Nhã*  
 Chặt Vô Minh nhỏ nhiệm  
 Dùng *Đại Lực* tiến lên  
 Cầm giữ *gậy Trí Tuệ*  
 Tất cả *mầm Vô Minh*  
 Khắp cả đều hoại nát  
 \_ Các hữu tình mạnh mẽ  
 Thân rực sáng Kim Cương



Điều phục hữu tình nên  
 Liên làm **Kim Cương Thủ** (Vajra-pāṇi)  
 \_ Tụ làm người tạo nghiệp  
 Hiện bày mọi loại Quả  
 Răn dạy như Giáo Lý  
 Biến làm **Bình Đẳng Vương** (Samatā-rāja)  
 \_ Đói khát thiêu đốt thân  
 Hay cho thức ăn uống  
 Người thường bị bệnh tật  
 Liên làm **Thiện Y Vương**  
 \_ Ma Vương ở Doanh Tông  
 Ma nữ ở trang nghiêm  
 Bồ Tát làm bạn thân  
 Hay cho **Bồ Đề Trường** (Bodhi-maṇḍala)  
 \_ Giống như hình Nhật Nguyệt  
 Tỏa sáng, đều vừa ý  
 Tuôn như ánh sáng điện  
 Chiếu sáng câu chi cỗi  
 \_ Do dùng một ngọn đèn  
 Chiếu khắp đều được sáng  
 Nếu một đèn diệt hẳn  
 Tất cả đều tận hết  
 \_ Như vậy **Đị Thục** (vipāka: Quả báo) Phật  
 Hiện bày mọi ánh sáng  
 Một hóa hiện **Niết Bàn**  
 Phật khác bày **Quy Tịch**  
 Một cũng không diệt độ  
 Nhật Quang (ánh sáng của mặt trời) khởi mờ tối  
 Thường hiện nơi *ra, mắt*  
 Hiện bày biên *sát độ* (các cõi nước)  
 \_ Ở đời tối, không Trí  
 Hay tịnh mắt Trí Tuệ  
 Đi đến câu chi cỗi  
 Xót thương cứu hữu tình  
 Thấy đều chẳng mệt mỏi  
 Dùng áo giáp Đại Từ  
 Tất cả ở **Thần Túc**  
**Du Già** đều *Bỉ Ngạn* (bờ bên kia)  
 Đều quán **Thời, Phi Thời**  
 Khiến họ được lưu chuyển  
 \_ Ngang ngược cùng xu nịnh  
 Tạm thời liền vứt bỏ  
 Vô lượng điều (điều phục) hữu tình  
 Làm ngay khiến thanh tịnh  
 \_ Vô lượng Phật biến hóa  
 Túc thời được tạm biến  
 Ở trong biển ba cõi  
 Mà ném lưới điều phục  
 Giương duỗi lưới Diệu Pháp (Saddharma)

Khắp cả khiến thành thực  
Liên dùng lưới điều phục  
Khắp cả khiến thành thực  
Khắp cả khiến nhắc ra  
Kẻ phiêu lưu trong đó  
Tức như ngàn hữu tình  
Khắp cả khiến độ xong  
\_Độ xong khiến giác ngộ  
Diệu Pháp, chẳng nghi ngờ  
Chuông Diệu Pháp (của) Thế Tôn  
Khắp cả khiến được nghe  
Do tiếng chấn động này  
Phủi rơi bụi phiền não  
Người **Vô Minh** (Avidya), **Tăng Thượng** (abhi-māna: Tăng Thượng Mạn)  
Khiến tịnh ngay tức thời  
Dùng sức sáng mặt trời  
Phá hoại mọi mù tối  
Tùy theo phiền não tối  
Với thân của tội khác  
Khiến họ làm lợi ích  
Chứa dần khiến trong sạch  
\_Mỗi mỗi người hiện hóa  
An trụ như *thủy nguyệt* (Mặt trăng trong nước)  
Phiền não quấy nhiễu tâm  
Chẳng thấy được Như Lai  
Như Quý đối ở biển  
Khắp cả thấy khô cạn  
Như vậy kẻ ít Phước  
Không Phật, tạo phân biệt  
\_Kẻ hữu tình ít Phước  
Như Lai làm thế nào?!  
Như ở tay người mù  
An dùng báu tối trắng  
Làm sao mà thấy được  
Pháp Thân của vô thượng?!  
Thân câu chi Nhật Quang  
Lưới ánh sáng vây quanh  
Chư thiên dùng chút Phước  
Chẳng thể được nhìn thấy  
Bên trên, đến **Đại Thiên** (Mahā-deva)  
Làm sao mà được thấy ?  
Sắc ấy chẳng thể thấy  
Các Tiên lia phiền não  
Hàng **Trời** (Deva), **Tu La** (Asura), **Phạm** (Brahma)  
Làm sao dư chút Tuệ  
Nhưng dùng uy lực Phật  
Thanh tịnh tâm mình nên  
Hay thấy loại như vậy  
Đắc được đầy tất cả

\_ Hữu tình phước đoan nghiêm  
Phật trụ trước người ấy  
Thân tỏa sáng hào quang  
Ba mươi hai tướng tốt  
Bạc trượng phu như vậy  
Sẽ thấy như biển lớn  
Chẳng trải qua nhiều Thời  
Liên được Trí như biển  
\_ Sắc thân của Thế Tôn  
An trụ ở nhiều kiếp  
Năng điều khả điều lợi (Hay điều phục lợi có thể điều phục)  
Hướng đến chủng loại **Giới**  
Đại Du Già sống lâu  
Thiếu thọ (sống ngắn ngủi) vì **Nhân** nào?  
Nhiều người, câu chi khác  
Hiện bày tuổi tăng giảm  
Vô lượng câu chi kiếp  
Dùng mệnh mệnh tăng trưởng  
Nhân duyên đều không tận  
Đạt được Quả không tận.  
\_ Nếu có tương ứng, hiển Lý này  
Chỉ thân dùng Tuệ để phân tích  
Người ấy sinh ở sen trong sạch  
Nghe Pháp đã nói **Vô Lượng Thọ**

KINH BÁCH THIÊN TỤNG ĐẠI TẬP  
BÀI TÁN ĐỊA TẠNG BỒ TÁT THỈNH HỎI PHÁP THÂN  
\_Hết\_

27/09/2010